



NHỚ KHOA TIẾNG NƯỚC NGOÀI thủa ấy!

Ngày 9/11/2008 vừa qua, lễ kỷ niệm 50 năm truyền thống Khoa Tiếng nước ngoài Trường ĐH Tổng hợp đã diễn ra long trọng và cảm động với sự gặp mặt của đông đảo nhiều thế hệ thầy cô giáo và sinh viên các khóa. Truyền thống Tiếng nước ngoài bắt đầu với sự thành lập Tổ Ngoại ngữ của Trường cuối năm 1958. Giữa năm 1978, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp đã quyết định thành lập Khoa Tiếng nước ngoài tại Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Sau đó vài tháng, Nhà trường quyết định sát nhập Bộ môn Ngoại ngữ của Trường vào Khoa Tiếng nước ngoài.

Ba năm sau khi Đại học Quốc gia Hà Nội được thành lập, đầu năm 1996, Khoa Tiếng nước ngoài được cơ cấu lại thành Bộ môn Tiếng nước ngoài thuộc Trường ĐHKHXH&NV và Bộ môn Ngoại ngữ thuộc Trường ĐHKHTN hiện nay.

Bắt đầu với vô vàn khó khăn do hoàn cảnh khách quan thời kỳ đó, nhưng với sự nỗ lực của cả thầy và trò, Khoa Tiếng nước ngoài từng bước đã xây dựng được thương hiệu riêng, cung cấp cho đất nước nhiều lứa sinh viên có chất lượng, nhanh chóng trưởng thành và thành danh trên nhiều lĩnh vực của xã hội. TS. Lê Thế Quế, nguyên Phó chủ nhiệm Khoa Tiếng nước ngoài, Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội những năm 1980 - 1983, quyền chủ nhiệm Khoa những năm 1983 - 1985 và Chủ nhiệm Khoa những năm 1983 - 1994 đã nhớ lại những năm tháng ấy...

Có thể nói hơn 30 năm làm việc tại Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội xưa và Trường ĐHKHXH&NV ngày nay thì có đến 19 năm tôi gắn bó với Khoa Tiếng nước ngoài. Đó là cũng là quãng thời gian tuổi trẻ sung sức nhất, nhiệt huyết nhất của một đời người. Tôi đã may mắn được làm việc trong một tập thể đoàn kết, gắn bó, cả thầy và trò cùng nỗ lực, quyết tâm rất cao để xây

đó được bổ nhiệm làm Chủ nhiệm Khoa từ 1985 đến 1994. Các phó chủ nhiệm Khoa thì có Nhà giáo ưu tú Nguyễn Cẩm Tiêu, TS. Tôn Thất Hạp và sau đó là TS. Nguyễn Chí Dũng, ThS. Nguyễn Tuấn Kiệt.

Khoa Tiếng nước ngoài lúc bấy giờ được giao nhiệm vụ đào tạo các cán bộ giảng dạy ngoại ngữ cho các trường đại học đại học, các cán bộ nghiên cứu ngữ văn nước ngoài và cán bộ làm công tác phiên dịch. Nhiệm vụ thứ hai là giảng dạy ngoại ngữ không chuyên cho các khoa trong trường. Chương trình đào tạo chuyên ngữ của khoa thời gian đầu gồm 3 thứ tiếng Nga, Anh, Pháp. Từ khoá 35 (1990) có thêm tiếng Trung - Anh.

Mới thành lập, Khoa gặp khó khăn trăm bề. Lãnh đạo và tập thể cán bộ luôn phải suy nghĩ, bàn bạc để sao cho những lứa sinh viên chuyên ngữ đầu tiên được đào tạo có chất lượng tốt không thua kém các đơn vị có truyền thống đào tạo ngoại ngữ khác trong cả nước. Khó khăn trước hết là cơ sở vật chất thiếu thốn. Tôi vẫn còn nhớ sinh viên khóa 23 - khóa chuyên ngữ đầu tiên của Khoa có khoảng gần 100 em nhập học tập trung trong một phòng nhỏ, không có bàn ghế gì cả, ngồi bệt xuống đất. Các phòng học thì có bàn ghế nhưng cũ, gãy, cái được bàn thì hỏng ghế, cái có ghế nhưng bay mất miếng ván ghép làm mặt bàn. Nhiều hôm cuối buổi học, thầy Nguyễn Cẩm Tiêu và tôi phải đi khắp các phòng học, đếm những cái bàn, ghế gãy, hỏng, sau đó xin kinh phí của nhà trường, thuê thợ mộc sửa sang, vá ghép những thứ còn lành lặn với nhau để sinh viên có chỗ ngồi học. Những sinh viên biết chút ít về mộc cũng tự nguyện sửa chữa bàn ghế cho các bạn dùng. Kể những chuyện này chắc các bạn sinh viên bây giờ khó hình dung nổi. Thế nhưng hoàn cảnh khó khăn như vậy dường như càng thúc đẩy cả thầy và trò thêm quyết tâm khắc phục để dạy và học tốt.

Cán bộ giảng dạy lúc bấy giờ cũng rất thiếu, Khoa phải mời các thầy cô ở các trường khác như ĐH Sư phạm Ngoại ngữ (nay là Trường ĐH Ngoại ngữ thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội), ĐH Ngoại ngữ Hà Nội (nay là Trường ĐH Hà Nội) về dạy cho sinh



TS. Lê Thế Quế (thứ 3 từ trái sang) cùng đồng nghiệp và học trò tại lễ kỷ niệm

dựng một khoa mới có vị thế nhất định, một địa chỉ đào tạo có uy tín được xã hội ghi nhận trong hoàn cảnh rất khó khăn lúc bấy giờ.

Tháng 5/1977, sau khi hoàn thành luận án Phó tiến sĩ về ngữ văn Anh tại ĐH Tổng hợp Cluj-Napoca (Rumani) trở về nước, tôi được Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp phân công về Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội khi có chủ trương xây dựng Khoa Tiếng nước ngoài tại đây. PGS. TS Hoàng Lai lúc bấy giờ được giao phụ trách lập ban trụ bị thành lập Khoa và trở thành chủ nhiệm khoa đầu tiên từ năm 1978 đến năm 1983, thầy Nguyễn Cẩm Tiêu là Phó chủ nhiệm khoa. Tôi là chủ nhiệm bộ môn tiếng Anh chuyên ngữ, rồi là Phó chủ nhiệm Khoa từ năm 1980 đến 1983. Sau khi thầy Hoàng Lai được bổ nhiệm làm Giám đốc Phân viện tiếng Nga Puskin thuộc Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, tôi được cử làm Quyền chủ nhiệm Khoa những năm 1983 - 1985, rồi sau

viên. Chương trình đào tạo lúc đầu được xây dựng trên cơ sở tham khảo từ chương trình của 2 trường trên. Khoa đã cố gắng học hỏi kinh nghiệm, vận dụng sáng tạo vào chương trình của mình để có những nét đặc trưng riêng của Khoa. Bên cạnh dạy tiếng, gồm dạy thực hành tiếng và lý thuyết tiếng thì mảng văn học và dịch rất được chú trọng, chiếm thời lượng khá lớn trong chương trình.

Giáo trình và tài liệu giảng dạy thì càng khó. Ban đầu, chúng tôi sử dụng giáo trình của các trường khác, sau đó chúng tôi quyết định sử dụng giáo trình của nước ngoài để dạy cho sinh viên. Không có điều kiện thuận tiện in ấn như bây giờ, nhiều giáo trình lên lớp phải viết tay hoặc đánh máy chữ, in roneo trên giấy rất xấu. Có quyển sách, tài liệu nào kiếm được, sinh viên chuyển tay nhau đọc, xem đến nát bươm. Chuyện nghe băng, đài thì hầu như không có điều kiện. Khoa được trường trang bị cho duy nhất một phòng lab để luyện tiếng nhưng hiệu quả sử dụng không cao. Học ngoại ngữ mà sinh viên toàn phải học chay, không hề có môi trường giao tiếp. Một buổi học từ 4 đến 5 tiết, thầy và trò cùng "quần" nhau, thầy phát âm, trò ở dưới luyện theo.

Thời gian đầu, tiếng Nga có nhiều điều kiện phát triển hơn do quan hệ giữa ta với Liên Xô đang tốt đẹp. Giáo viên tiếng Nga được cử sang Liên Xô để nâng cao trình độ. Nhiều chuyên gia Liên Xô sang dạy tại Khoa. Đó là niềm mơ ước của rất nhiều cán bộ và sinh viên các thứ tiếng khác. Cho đến sau khi đất nước thực hiện công cuộc Đổi mới và chính sách mở cửa, đặc biệt là từ giai đoạn 1988 - 1989 trở đi, quan hệ giữa trường và các đại sứ quán Anh, Pháp phát triển, nhiều cán bộ đã được cử đi học tập nâng cao trình độ tại Vương quốc Anh, Úc và Pháp. Đồng thời Khoa đã tận dụng mọi mối quan hệ quen biết để có thể mời các chuyên gia nước ngoài đến nói chuyện với cán bộ và sinh viên. Nhờ đó việc học ngoại ngữ mới có thêm những bước khởi sắc. Sinh viên ngoại ngữ không còn phải học trong hoàn cảnh "mù" thông tin nữa.

Một điều đáng tự hào là những lứa sinh viên chuyên ngữ được đào tạo dưới mái trường ĐH Tổng hợp khi ra trường được xã hội đón nhận và đánh giá cao. So với sinh viên của các trường ngoại ngữ khác, sinh viên trường ta được đánh giá là có kiến thức nền tốt, vừa rộng lại sâu, cũng một phần là do truyền thống đào tạo về khoa học cơ bản của trường. Các em rất cần cù, chịu khó học tập. Mặt khác, việc học có sự tương tác gần gũi nhiều giữa thầy và trò giúp các em nắm kiến thức nhanh, học đến đâu chắc đến đó. Có

thể khả năng thực hành tiếng không tốt bằng các sinh viên trường bạn nhưng do kiến thức nền tốt nên các em thích nghi với công việc rất nhanh. Tại buổi lễ kỷ niệm 50 năm truyền thống của Khoa vừa rồi, tôi rất vui mừng khi chúng kiến sự trưởng thành và thành đạt của rất nhiều cựu sinh viên các khóa. Các em đã nói với tôi rằng, những kiến thức được trang bị trong trường tuy chưa đáp ứng được hoàn toàn công việc nhưng đó thực sự là những nền tảng quan trọng để các em tiếp cận với nguồn tri thức khổng lồ của nhân loại. Rất nhiều em với vốn kiến thức ngoại ngữ của mình đã tự tin theo đuổi nhiều ngành học khác và đạt học vị cao ở ngành học đó, trở thành những người có vị trí và trọng trách trong nhiều cơ quan, tổ chức nhà nước và các doanh nghiệp: sinh viên Trần Đoàn Lâm, tiếng Nga K23, hiện nay là Giám đốc Nhà xuất bản Thế giới; sinh viên Nguyễn Dũng, tiếng Anh K24, hiện nay là Trưởng ban Tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; sinh viên Chu Quân, tiếng Pháp K24, hiện là Tổng giám đốc tập đoàn Hoà Phát; sinh viên Phạm Việt Anh, sinh viên tiếng Pháp K25, hiện nay là Vụ phó Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ ngoại giao; sinh viên Vũ My Lan, tiếng Nga K26, hiện nay là Tổng giám đốc điều hành (CEO) của AON Việt Nam, một công ty thuộc tập đoàn đa quốc gia Aon Corporation, hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm và tái bảo hiểm ở 120 quốc gia; sinh viên Lâm Quang Đông, tiếng Anh K28, đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ ngôn ngữ học năm 2007, hiện là Chủ nhiệm Bộ môn Tiếng nước ngoài Trường ĐHKHXH&NV...

Tổng kết lại quá trình phát triển của Khoa, tôi thấy có một số thành tựu đáng ghi nhận như sau: Một là, Khoa đã từng bước xây dựng được đội ngũ giáo viên có chất lượng, dần dần đảm nhận việc dạy tất cả các môn học trong chương trình. Công tác cán bộ được thực hiện khá tốt từ khâu tuyển chọn, đào tạo đến bồi dưỡng, cử đi học, nghiên cứu nâng cao trình độ ở trong và ngoài nước. Hai là, Khoa đã dần xây dựng được chương trình học mang "sắc thái" riêng của Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội, trong đó chú trọng kiến thức cơ bản, không chỉ dạy tiếng mà còn dạy cả văn học, văn hoá. Khoa luôn ý thức đổi mới chương trình học theo những xu hướng mới trên thế giới. Ba là, đổi mới phương pháp giảng dạy, chuyển từ dạy tiếng theo phương pháp ngữ pháp dịch sang phương pháp thực hành giao tiếp. Bốn là, Khoa đã sớm triển khai công tác nghiên cứu khoa học theo 2 hướng cơ bản, ứng dụng trong ngôn ngữ học và phương pháp giảng dạy ngoại ngữ. Năm là, Khoa đã chú trọng hợp tác với các đơn vị trong và ngoài



trường, đặc biệt luôn tận dụng các mối quan hệ với các đối tác nước ngoài. Khoa Tiếng nước ngoài có được những kết quả tốt như vậy là nhờ những nỗ lực và tâm huyết của biết bao thầy cô giáo và sinh viên nhiều thế hệ. Các em đã học vì bản thân, vì thầy cô và vì truyền hiệu và truyền thống mà Khoa đã dày công xây dựng.

Nhớ chuyện học ngày xưa mà ngẫm đến việc dạy và học ngoại ngữ ngày nay. Có một giáo sư trong trường đã từng nói với tôi: *"Quế này, làm sao mà dạy và học ngoại ngữ được như ngày xưa nhỉ?"*. Vị giáo sư hàm ý rằng sinh viên thời trước gặp nhiều khó khăn thế mà vẫn học tốt, đọc tốt tài liệu chuyên ngành bằng tiếng nước ngoài, sinh viên ngày nay cái gì cũng học nhưng nhiều khi lại chẳng nắm chắc cái gì. Câu nói của vị giáo sư làm cho tôi nghĩ đến việc cần phải kết hợp nhiều phương pháp dạy khác nhau và sử dụng các phương pháp với các mức độ ưu tiên khác nhau tùy thuộc vào đối tượng và mục đích dạy. Về phía người học, nguyên nhân chính của việc học ngoại ngữ chưa tốt là do chưa xác định được mục tiêu học để làm gì. Nhiều sinh viên vẫn chưa nhận thức đúng vai trò của ngoại ngữ trong quá trình đào tạo và tự đào tạo. Học ngoại ngữ cũng phải có chiến lược cho từng giai đoạn. Không có môn học nào mà vấn đề tự học lại có vai trò quyết định như môn ngoại ngữ. Muốn nhớ được phải có nhu cầu lặp lại, tạo ra được tình huống lặp lại trong não, tức là phải rèn hàng ngày. Bên cạnh đó, người học cũng phải chăm lo vốn tiếng Việt và kiến thức văn hóa cho tốt. Việc

chuyển ngữ có thành công hay không trước hết là nhờ người dịch phải sử dụng tiếng Việt tốt.

Khoa Tiếng nước ngoài không còn nhưng "hậu duệ" là Bộ môn Tiếng nước ngoài của Trường ĐHKHXH&NV và Bộ môn Ngoại ngữ thuộc Trường ĐHKHTN cũng đang thực hiện tốt những nhiệm vụ mà nhà trường và ĐHQGHN giao cho. Được biết Bộ môn Tiếng nước ngoài, Trường ĐHKHXH&NV đang có kế hoạch triển khai Chương trình đào tạo cử nhân ngoại ngữ chuyên ngành. Tôi cho đó là một hướng đi đúng đắn và tất yếu. Với tư cách là người thầy giáo thế hệ trước, tôi mong các thầy cô và các em sinh viên sẽ tiếp tục phát huy được truyền thống của Khoa Tiếng nước ngoài trước đây để cống hiến được nhiều hơn cho xã hội, cho đất nước.

Những năm tháng công tác tại Khoa Tiếng nước ngoài để lại trong tôi những kỷ niệm không bao giờ quên. Nhân kỷ niệm 50 năm truyền thống Khoa Tiếng nước ngoài, tôi xin được tri ân sự giúp đỡ và những tình cảm tốt đẹp của các thầy cô và anh chị em sinh viên dành cho tôi trong thời gian tôi công tác tại Khoa, giúp tôi hoàn thành những nhiệm vụ được giao...

>> THANH HÀ (ghi)

>> Ảnh: PHẠM THÀNH LONG